

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TỔ CHỨC KỶ SÁT HẠCH LÁI XE**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 486 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 04/5/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe Diễn Kỷ, địa chỉ: xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

**Điều 2.** Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Trung tá Hoàng Lê Anh, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Bùi Thái Cường, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Trần Công Nhân, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Sát hạch lái xe Diễn Kỷ, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

**Điều 3.** Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

**Điều 4.** Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lục).



*[Handwritten mark]*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đại tá Nguyễn Đức Cường**

## DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: 013A/QĐ-CAT-PC08 ngày 01/05/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẠC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
2	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
3	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
4	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Kèm theo Quyết định số: 2134/QĐ-CAT-PC08 ngày 01 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	PHẠM QUỐC AN	21/11/2004	*****97	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
2	NGÔ HOÀNG AN	07/04/2005	*****67	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
3	NGUYỄN THỊ AN	17/12/1996	*****46	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
4	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	01/06/1998	*****90	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
5	NGÔ THỊ KIM ANH	18/05/2000	*****20	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
6	PHẠM VIỆT ANH	21/03/2008	*****39	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
7	TRẦN THỊ NGỌC ANH	25/04/2002	*****38	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
8	HỒ NGUYỄN HOÀNG ANH	22/01/2008	*****13	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
9	HỒ THỊ PHƯƠNG ANH	29/10/2005	*****74	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
10	VÕ DUY ANH	16/02/2008	*****40	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
11	LÊ HỒNG ANH	22/10/2007	*****52	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
12	NGUYỄN THỊ LAN ANH	13/02/2003	*****34	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
13	PHAN THỊ ÁNH	04/04/2000	*****63	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
14	ĐẶNG HỮU BẮC	27/10/2007	*****88	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
15	LŨ THỊ MAY BẮN	10/04/1997	*****09	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
16	ĐẬU VĂN BẢNG	10/02/1990	*****68	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
17	PHẠM GIA BẢO	16/03/2008	*****63	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
18	PHAN THỊ BẢY	21/01/1993	*****46	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
19	LÊ THỊ BÍCH	04/04/1975	*****13	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
20	KHEO TIỂU BÌNH	26/04/1991	*****05	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
21	NGUYỄN NHƯ BÌNH	07/05/2007	*****19	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
22	VÕ THANH BÌNH	07/12/2006	*****49	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
23	NGUYỄN BÁ CẨM	26/12/1995	*****39	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
24	THÁI VĂN CHẤN	10/10/1976	*****12	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
25	NGUYỄN MINH CHÂU	15/11/2007	*****54	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
26	LÝ THỊ DIỆU CHÂU	01/10/2007	*****92	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
27	NGUYỄN THỊ CHÂU	01/08/1975	*****25	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
28	VŨ QUỲNH CHI	21/07/2007	*****78	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
29	LÊ THỊ LINH CHI	26/01/2006	*****75	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
30	NGUYỄN THỊ LINH CHI	18/02/2007	*****28	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
31	THÁI THỊ CHI	27/08/1998	*****00	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
32	TRẦN THỊ LINH CHI	18/10/2005	*****73	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
33	ĐINH THỊ LINH CHI	16/07/2007	*****19	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
34	NGÔ THANH CHUNG	06/10/1969	*****35	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
35	NGUYỄN THỊ CHUYÊN	06/05/1984	*****45	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
36	NGUYỄN BÁ CÔN	08/03/1994	*****13	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
37	LÊ VĂN CÔNG	05/03/1975	*****15	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
38	TRẦN VĂN CƯỜNG	26/10/2004	*****35	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
39	PHẠM VĂN CƯỜNG	08/07/1999	*****98	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
40	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	10/02/2008	*****74	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
41	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	06/08/2001	*****37	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
42	BÙI NGỌC CƯỜNG	10/08/1962	*****30	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
43	NGUYỄN THỊ CƯỜNG	05/03/1989	*****51	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
44	NGUYỄN KIÊN CƯỜNG	23/01/2008	*****61	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
45	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	13/10/2000	*****20	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
46	NGUYỄN ĐỨC DẦN	22/06/1990	*****26	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
47	TẶNG THỊ KIM ĐAN	06/03/2004	*****06	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
48	TẠ THỊ ĐÀO	02/07/1988	*****72	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
49	ĐINH BÁ ĐẠT	21/08/2005	*****63	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
50	NGUYỄN XUÂN DIỆM	02/04/1992	*****72	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	10/08/2000	*****64	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
52	TRỊNH THỊ DIỆU	28/08/2003	*****69	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
53	TRẦN THỊ ĐIỀU	19/11/1982	*****29	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
54	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	15/01/1999	*****37	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
55	NGUYỄN NGỌC ĐÔ	29/07/1996	*****60	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
56	HOÀNG KHẢ DOANH	15/10/2007	*****94	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
57	LÊ THÀNH ĐỒNG	05/05/1994	*****65	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
58	TRẦN VĂN DỰ	10/10/2004	*****43	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
59	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	15/05/1997	*****84	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
60	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	13/12/2007	*****95	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
61	NGÔ SỸ ANH ĐỨC	07/11/2005	*****05	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
62	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	21/07/1992	*****96	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
63	ĐẶNG THỊ THUY DUNG	17/07/2006	*****35	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
64	NGUYỄN THỊ DUNG	14/02/2000	*****27	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
65	TRẦN NGỌC LỆ DUNG	03/01/2002	*****97	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
66	LÊ THANH DUNG	10/10/1997	*****62	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
67	HOÀNG ĐẶNG DŨNG	29/02/2008	*****10	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
68	NGÔ SỸ DŨNG	25/10/2007	*****78	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
69	NGUYỄN HỮU DŨNG	07/08/1986	*****33	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
70	NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	10/06/1964	*****58	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
71	TRẦN QUANG DŨNG	19/10/2007	*****21	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
72	NGUYỄN TIẾN DŨNG	13/11/2000	*****35	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
73	PHẠM THỊ ĐƯỜNG	20/06/1997	*****58	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
74	PHAN VĂN DUY	06/08/2004	*****10	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
75	LÊ VĂN DUY	10/08/2007	*****91	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
76	NGUYỄN BÁ DUY	10/06/2005	*****03	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
77	HOÀNG ĐỨC DUY	07/07/2004	*****07	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
78	VÕ THỊ MỸ DUYÊN	14/08/2007	*****85	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
79	NGUYỄN THỊ GẮM	23/08/2006	*****92	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
80	ĐINH VĂN GIANG	02/04/1979	*****27	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	D	
81	TRẦN VĂN GIANG	01/01/2007	*****86	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
82	PHẠM THỊ GIANG	02/06/1991	*****98	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
83	PHAN THỊ GIANG	19/03/1994	*****46	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
84	ĐOÀN THỊ THU HÀ	24/07/2004	*****75	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
85	VÕ THỊ HÀ	29/03/1997	*****56	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
86	TRẦN VIỆT HÀ	20/07/2007	*****67	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
87	NGÔ THỊ HÀ	10/08/2003	*****12	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
88	NGUYỄN HẢI HÀ	27/03/1989	*****65	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
89	PHẠM THỊ HÀ	10/07/1989	*****19	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
90	BÙI THỊ HẢI	08/09/1993	*****93	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
91	NGUYỄN XUÂN HẢI	12/12/1985	*****24	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
92	HỒ THANH HẢI	18/01/2007	*****10	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
93	BÙI VĂN HẢI	18/12/2004	*****79	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
94	TRẦN THỊ HẰNG	28/08/1984	*****35	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
95	VŨ THỊ THU HẰNG	21/04/2002	*****94	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
96	CAO THỊ HẰNG	10/11/1998	*****62	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
97	HỒ THỊ HẰNG	23/10/1989	*****14	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
98	TRẦN THỊ HẰNG	09/11/1994	*****58	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
99	DƯƠNG THỊ HẠNH	16/08/1982	*****80	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
100	CAO THỊ HẠNH	12/12/2001	*****09	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
101	SÀM VĂN HÀO	15/06/2006	*****67	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
102	NGUYỄN NGỌC HÀO	17/09/2007	*****42	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
103	LÊ THỊ HẢO	15/05/1994	*****44	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
104	LÊ VĂN HẬU	23/04/1990	*****30	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
105	HOÀNG THỊ HẬU	03/11/1998	*****67	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
106	NGUYỄN THỊ HIỀN	17/12/1985	*****10	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
107	NGUYỄN THỊ HIỀN	04/02/1987	*****08	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
108	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/06/1996	*****52	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
109	PHẠM THỊ THU HIỀN	03/01/2001	*****90	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
110	TRẦN THU HIỀN	16/06/2004	*****97	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
111	LÊ GIA HIỀN	12/12/2007	*****35	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
112	LÊ THỊ HIỀN	10/12/1997	*****14	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
113	HỒ THỊ THANH HIỀN	27/08/2007	*****56	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
114	TRẦN THU HIỀN	12/12/2007	*****01	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
115	LÊ MINH HIỀN	29/06/1982	*****46	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
116	BÙI TRỌNG HIỆP	02/11/2001	*****71	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
117	THẠCH XUÂN HIỆP	26/08/2001	*****93	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
118	VƯƠNG ĐÌNH HIẾU	15/01/2007	*****26	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
119	VŨ VĂN HIẾU	25/10/1993	*****62	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
120	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	24/03/1998	*****15	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
121	PHAN KIM HIẾU	26/07/2006	*****59	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
122	NGUYỄN VĂN HIẾU	26/12/1994	*****69	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
123	BÙI TRUNG HIẾU	26/07/2000	*****71	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
124	NGUYỄN VĂN HIẾU	15/01/2008	*****25	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
125	HOÀNG VĂN HIẾU	03/07/2004	*****37	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
126	NGUYỄN THỊ HOA	25/11/1985	*****94	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
127	NGUYỄN THỊ HOA	24/10/2006	*****44	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
128	TRẦN THỊ HOA	23/05/1969	*****47	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
129	NGÔ THỊ HOA	30/08/1995	*****52	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
130	PHAN THỊ HOA	14/09/1995	*****04	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
131	PHẠM THỊ HOA	14/08/1995	*****37	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
132	NGUYỄN THỊ HOA	15/08/2001	*****88	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
133	NGUYỄN THỊ HOA	18/08/1990	*****97	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
134	VŨ VĂN HOÀ	05/06/1983	*****61	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
135	BÙI THỊ HÒA	18/07/2004	*****70	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
136	PHẠM THANH HOÀI	14/11/1983	*****87	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
137	NGUYỄN MINH HOÀNG	15/10/2007	*****60	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
138	BÙI THỊ HOÀNG	16/07/1987	*****53	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
139	BÙI THỊ HÒE	10/02/1985	*****12	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
140	ĐOÀN THỊ HỒNG	20/03/1986	*****20	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
141	HOÀNG THỊ HỒNG	17/04/1989	*****78	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
142	TRẦN THỊ HỒNG	15/05/2001	*****97	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
143	TRẦN THỊ HỒNG	18/02/2006	*****06	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
144	HỒ THỊ HUỆ	30/03/1996	*****44	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
145	BÙI THỊ HUỆ	27/10/2005	*****35	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
146	LÊ VĂN HÙNG	13/07/1982	*****95	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
147	HOÀNG CÔNG HÙNG	14/04/1994	*****53	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
148	CHU VĂN HÙNG	18/02/2000	*****56	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
149	NGUYỄN PHI HÙNG	17/11/2004	*****72	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
150	HỒ XUÂN HÙNG	16/09/1995	*****20	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
151	NGUYỄN THÁI HÙNG	04/01/1980	*****05	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
152	CHU TUẤN HÙNG	08/12/2007	*****50	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
153	LÊ MINH HÙNG	06/01/2002	*****36	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
154	LÊ XUÂN HÙNG	12/04/1987	*****33	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
155	CAO XUÂN HÙNG	27/01/1997	*****66	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
156	ĐẶNG THỊ HƯƠNG	17/05/1998	*****76	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
157	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	05/10/1996	*****67	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
158	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	28/09/1992	*****08	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
159	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	07/05/2001	*****87	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
160	BÙI NGỌC HƯƠNG	24/01/1990	*****10	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
161	HỒ THỊ HƯƠNG	10/05/1996	*****92	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
162	TRẦN THỊ HOÀI HƯƠNG	31/10/2005	*****61	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
163	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	24/04/2006	*****74	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
164	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	19/10/2004	*****09	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
165	LƯƠNG THỊ HƯƠNG	12/11/1982	*****36	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
166	PHAN THỊ HƯỜNG	05/01/1982	*****10	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
167	PHAN THỊ HƯỜNG	12/10/2003	*****52	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
168	LÊ VĂN HỮU	09/05/2004	*****31	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
169	PHẠM ĐÌNH HUY	09/10/2004	*****53	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	VŨ QUỐC HUY	15/06/1990	*****16	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
171	NGUYỄN VĂN HUY	18/05/2007	*****29	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
172	NGUYỄN THỊ HUYỀN	18/07/1991	*****83	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
173	HOÀNG THỊ HUYỀN	01/08/2007	*****71	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
174	ĐOÀN THỊ NGỌC HUYỀN	03/05/2006	*****34	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
175	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	06/09/1993	*****44	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
176	TRẦN THỊ HUYỀN	19/05/1995	*****45	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
177	BÙI THỊ HUYỀN	15/12/1995	*****87	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
178	NGUYỄN THỊ HUYỀN	30/03/2008	*****98	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
179	TRƯƠNG THỊ HUYỀN	10/07/1996	*****69	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
180	NGUYỄN THỊ HUYỀN	03/08/1998	*****46	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
181	NGÔ ĐỨC HUỠNH	04/02/1999	*****60	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
182	VŨ VĂN KHA	18/01/1969	*****26	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
183	LO THỊ KHÀNG	06/04/1991	*****50	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
184	VŨ QUANG KHÁNH	09/10/2006	*****42	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
185	VŨ VĂN KHÁNH	19/05/1999	*****98	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
186	NGUYỄN MẠNH KIÊN	23/01/2008	*****80	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	BÙI VĂN KỶ	18/10/2004	*****72	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
188	NGUYỄN THỊ THANH LAM	04/03/2007	*****32	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
189	NGUYỄN THỊ LAM	21/03/2005	*****92	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
190	NGUYỄN CẢNH LÂM	14/05/2005	*****66	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
191	TRẦN THỊ LAN	18/06/1999	*****82	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
192	HOÀNG THỊ LAN	10/03/1981	*****52	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
193	NGUYỄN THỊ LANH	20/04/1988	*****85	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
194	VÕ THỊ LÊ	12/05/1995	*****48	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
195	H LEM	27/11/1997	*****14	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
196	NGUYỄN THỊ LIÊN	02/01/2000	*****14	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
197	NGŨ THỊ PHƯƠNG LIÊN	12/10/1993	*****63	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
198	TẶNG THỊ LIÊN	30/03/2000	*****26	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
199	NGUYỄN THỊ LIÊN	02/06/2002	*****10	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
200	LÊ THỊ CHÂU LIÊN	12/12/2005	*****14	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
201	TRẦN NGUYỄN KIM LIÊN	01/07/2003	*****75	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
202	PHAN THỊ KHÁNH LINH	21/08/1991	*****47	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
203	NGUYỄN XUÂN LINH	14/04/1989	*****58	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	NGUYỄN DIỆU LINH	23/03/2007	*****13	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
205	HỒ THỊ HIỀN LINH	30/09/2005	*****11	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
206	LÝ THỊ CẨM LINH	15/09/1990	*****61	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
207	VŨ THỊ THUYỀN LINH	04/09/1996	*****95	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
208	TRẦN VĂN LINH	22/02/2005	*****66	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
209	PHAN QUỐC LINH	27/04/2005	*****96	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
210	NGUYỄN VĂN LINH	08/09/1993	*****08	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
211	ĐỒNG VĂN LINH	18/09/2000	*****72	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	C	
212	THÁI THỊ THUYỀN LINH	14/06/2005	*****47	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
213	VŨ THỊ LOAN	10/05/1994	*****86	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
214	ĐỒNG THỊ LOAN	23/01/1998	*****43	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
215	PHAN THỊ LỘC	03/02/2008	*****71	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
216	LƯU THỊ LỘC	10/06/2004	*****19	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
217	HỒ THỊ LỢI	22/12/1988	*****25	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
218	PHAN ĐÌNH THẾ LỢI	08/11/2007	*****57	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
219	HOÀNG THỊ LONG	22/06/1972	*****40	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
220	NGUYỄN THUYỀN PHI LONG	16/10/2007	*****08	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	NGUYỄN HỮU LONG	07/04/2002	*****43	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
222	VŨ THỊ LUÂN	10/09/1983	*****71	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
223	THÁI VĂN LỰC	25/04/2003	*****96	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
224	LÊ THỊ LƯƠNG	04/05/1997	*****10	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
225	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	02/04/1992	*****62	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
226	NGUYỄN THỊ HOÀI LƯƠNG	26/03/2007	*****95	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
227	VŨ THỊ LƯƠNG	06/11/2001	*****74	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
228	VŨ THỊ LƯƠNG	13/02/1976	*****82	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
229	HỒ XUÂN LƯỢNG	11/07/1979	*****51	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
230	TRƯƠNG VĂN LƯỢNG	16/02/2007	*****10	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
231	PHAN VĂN LƯU	06/10/2004	*****95	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
232	NGUYỄN VĂN LUYÊN	25/06/1969	*****65	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
233	NGUYỄN THỊ NGỌC LY	19/07/2007	*****25	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
234	NGÔ THỊ KIM LÝ	27/07/2001	*****73	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
235	TRẦN THỊ LÝ	04/06/2003	*****44	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
236	TRẦN THỊ LÝ	10/12/1980	*****14	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
237	NGUYỄN THỊ LÝ	02/02/1993	*****36	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	08/09/2007	*****35	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
239	TRẦN THỊ MAI	25/02/1998	*****73	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
240	TRƯỜNG THỊ MAI	23/09/1998	*****16	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
241	NGUYỄN THỊ MAI	21/08/1993	*****22	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
242	CAO THỊ MAI	09/10/2006	*****69	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
243	NGÔ PHAN THỊ MAI	10/11/2005	*****57	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
244	CAO THỊ MAI	12/09/2005	*****94	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
245	ĐẶNG THỊ NGUYÊN MAI	10/03/2008	*****96	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
246	NGUYỄN ĐỨC MÃN	01/08/1992	*****34	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
247	BÙI TRUNG MẠNH	26/01/2005	*****18	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
248	NGÔ SỸ MẠNH	11/02/2008	*****12	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
249	CHU VĂN MẠNH	13/07/1997	*****50	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
250	NGUYỄN VĂN MẠNH	06/10/1994	*****43	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
251	PHẠM THỊ MẾN	18/08/2006	*****81	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
252	NGUYỄN THỊ MẾN	06/01/1990	*****34	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
253	NGUYỄN THỊ MIÊN	11/09/1994	*****48	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
254	VŨ THỊ MINH	03/11/1994	*****16	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	HOÀNG NHẬT MINH	18/10/2007	*****55	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
256	CHU THỊ MINH	24/06/1983	*****46	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
257	NGUYỄN THỊ MINH	04/01/1972	*****71	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
258	NGUYỄN TRÀ MY	27/05/2007	*****71	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
259	HỒ THỊ MỸ	17/05/2001	*****08	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
260	NGUYỄN DUY NAM	20/11/2007	*****35	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
261	NGUYỄN TRUNG NAM	25/11/2005	*****82	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
262	NGUYỄN XUÂN NĂNG	22/02/2008	*****76	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
263	HỒ THỊ NGA	24/04/1982	*****78	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
264	HOÀNG THỊ NGA	10/02/1992	*****72	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
265	TRỊNH THỊ NGA	01/01/2007	*****63	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
266	LÊ THỊ NGÂN	20/05/1998	*****25	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
267	TRỊNH KIM NGÂN	16/11/1994	*****06	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
268	TRẦN THỊ NGHĨA	24/09/1985	*****16	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
269	TRẦN VĂN NGỌC	06/11/1992	*****87	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
270	LÊ THỊ NGỌC	10/11/1997	*****92	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
271	TRẦN DUY NGỌC	11/11/1993	*****16	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
272	HOÀNG HẬU BẢO NGỌC	28/11/2007	*****24	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
273	NGUYỄN THỊ NGỌC	06/01/2006	*****84	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
274	TRẦN THỊ NGỌC	14/05/2001	*****95	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
275	ĐÀO SỸ NGUYỄN	05/08/1993	*****22	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
276	HOÀNG THỊ NGUYỆT	23/02/1999	*****87	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
277	ĐÀM THỊ NGUYỆT	03/04/1983	*****87	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
278	NGUYỄN THỊ NHA	01/04/1993	*****38	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
279	HOÀNG THỊ THANH NHÀN	28/05/1998	*****67	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
280	BÙI THỊ NHÀN	08/11/2007	*****54	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
281	LÊ THỊ NHÂN	12/08/1993	*****93	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
282	PHẠM MINH NHẬT	06/08/2005	*****70	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
283	NGÔ TIẾN NHẬT	25/01/2000	*****73	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
284	CAO VĂN NHẬT	11/07/2007	*****46	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
285	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	06/09/2006	*****35	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
286	CHU THỊ YẾN NHI	07/10/2007	*****49	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
287	LÊ THỊ NHI	02/07/2006	*****03	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
288	ĐẶNG THỊ QUỲNH NHƯ	07/12/2007	*****42	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
289	PHẠM QUỲNH NHƯ	13/10/2007	*****02	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
290	TRẦN THỊ NHƯ	03/09/1995	*****79	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
291	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	18/09/1994	*****75	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
292	TRẦN THỊ NHUNG	01/11/2002	*****80	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
293	NGUYỄN THỊ NHUNG	29/05/2005	*****54	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
294	PHAN THỊ NHUNG	10/05/1998	*****94	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
295	NGUYỄN THỊ NHUNG	14/03/2007	*****25	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
296	HỒ THỊ HỒNG NHUNG	15/08/2002	*****85	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
297	NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG	08/01/2000	*****34	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
298	LÊ THỊ NHƯỜNG	18/10/1982	*****10	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
299	NGUYỄN THỊ NHƯỜNG	22/10/1992	*****41	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
300	PHAN THỊ NHỰY	13/10/1984	*****57	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
301	TRƯƠNG THỊ OANH	19/03/1977	*****19	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
302	ĐẬU THỊ OANH	09/08/1988	*****88	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
303	NGÔ THỊ OANH	08/08/1995	*****34	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
304	TRẦN THỊ OANH	16/12/2000	*****73	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
305	NGÔ THỊ OANH	04/09/1990	*****78	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
306	TẠ TIẾN PHÁT	01/01/2008	*****88	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
307	NGUYỄN VĂN ĐỨC PHÚ	01/09/2007	*****30	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
308	TRẦN ĐÌNH PHỤC	15/08/1961	*****81	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
309	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	26/02/2008	*****13	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
310	PHẠM THỊ PHƯƠNG	12/01/2007	*****65	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
311	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	20/01/2005	*****71	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
312	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	23/12/1975	*****37	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
313	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	08/09/1983	*****95	Xã Trường Phú, Tỉnh Quảng Trị	x		
314	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	17/01/1999	*****14	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
315	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	30/01/2006	*****63	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
316	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	12/07/1986	*****01	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
317	VŨ THỊ PHƯƠNG	07/09/1990	*****96	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
318	BÙI ANH QUÂN	21/02/2008	*****54	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
319	PHAN ANH QUÂN	12/02/2005	*****30	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
320	VŨ LÊ QUÂN	09/04/2008	*****34	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
321	NGUYỄN MINH QUÂN	04/06/2004	*****95	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
322	PHẠM ĐÌNH QUÂN	24/05/2002	*****38	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
323	HOÀNG ANH QUÂN	20/11/2006	*****91	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
324	HÀ VĂN QUANG	20/02/1998	*****46	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
325	NGUYỄN HỮU QUÁT	12/11/1995	*****98	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
326	NGUYỄN THỊ QUÝ	24/10/1980	*****15	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
327	HỒ THỊ QUÝ	11/11/1999	*****47	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
328	NGUYỄN TRỌNG QUÝ	01/11/2007	*****98	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
329	LÊ MINH QUYÊN	04/09/2006	*****98	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
330	PHAN THỊ QUYÊN	20/11/1995	*****76	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
331	NGUYỄN VĂN QUYÊN	10/05/1998	*****68	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
332	TRẦN ANH QUYẾT	21/10/2007	*****96	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
333	BẠCH THỊ QUỲNH	16/06/1998	*****71	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
334	NGUYỄN THỊ QUỲNH	14/11/2005	*****09	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
335	ĐÌNH TRỌNG SÂM	12/12/1994	*****48	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
336	VÕ THỊ SANG	03/06/1996	*****29	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
337	CHÂM THỊ SANG	27/09/2003	*****91	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
338	PHAN THỊ SEN	19/09/1991	*****22	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
339	NGUYỄN THỊ SINH	15/02/2000	*****32	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
340	NGUYỄN THỊ SINH	06/09/1993	*****88	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
341	ĐINH NHƯ SƠN	31/10/1981	*****42	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
342	NGUYỄN NGỌC SƠN	28/08/1998	*****29	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
343	NGUYỄN VĂN SƠN	02/03/1986	*****68	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
344	MA ĐÌNH SUỐI	03/11/2002	*****5	Xã Minh Quang, Tỉnh Tuyên Quang	x		
345	TRẦN ĐÌNH TÀI	23/12/2004	*****24	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
346	BÙI HUY TÀI	20/02/2008	*****97	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
347	LƯU XUÂN TÀI	29/10/2004	*****72	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
348	NGÔ SỸ TÀI	23/04/2006	*****77	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
349	NGUYỄN THỊ TÂM	25/12/1989	*****63	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
350	NGUYỄN THỊ TÂM	16/06/1994	*****63	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
351	LÊ THỊ MỸ TÂM	23/01/2003	*****51	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
352	NGÔ THỊ THANH TÂM	01/01/2008	*****22	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
353	HOÀNG THỊ TÂM	22/11/2000	*****28	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
354	NGUYỄN VĂN TÂM	03/03/1994	*****75	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
355	PHAN VĂN TÂM	23/07/2005	*****01	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
356	NGUYỄN DUY TÂN	06/10/2005	*****08	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
357	CHU THỊ THÁI	28/03/1977	*****91	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
358	LÊ VĂN THÁI	12/06/1997	*****00	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
359	TRẦN THỊ THÂN	10/01/1993	*****72	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
360	ĐẶNG PHÚC THẮNG	25/10/2007	*****54	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
361	HỒ VĂN THẮNG	10/12/1984	*****42	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
362	HÀ VĂN THẮNG	17/04/2005	*****43	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
363	HÀ CÔNG THẮNG	15/08/1991	*****89	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
364	PHẠM VĂN THANH	16/10/2005	*****47	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
365	NGUYỄN THỊ THANH	16/07/1988	*****04	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
366	ĐẶNG THỊ THANH	25/08/1989	*****71	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
367	LÊ THỊ THANH	14/06/1983	*****80	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
368	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	21/02/2004	*****16	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
369	NGUYỄN QUANG THÀNH	03/11/2004	*****70	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
370	NGUYỄN VĂN THÀNH	10/08/1994	*****27	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
371	ĐẬU MINH NHẬT THÀNH	18/01/2007	*****94	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
372	BÙI TRUNG THÀNH	06/12/2002	*****26	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
373	HỒ THỊ THÀNH	01/01/1973	*****30	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
374	PHAN HUY THÀNH	24/11/2006	*****66	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
375	BÙI VĂN THÀNH	07/08/2006	*****10	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
376	NGUYỄN THỊ THẢO	12/03/2008	*****50	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
377	NGUYỄN THỊ THẢO	01/09/1988	*****25	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
378	LÊ VĂN THẢO	15/06/1983	*****53	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
379	NGUYỄN ĐIỀU THẢO	22/02/2007	*****60	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
380	CAO THỊ THIÊM	10/09/1999	*****30	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
381	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	16/04/1997	*****82	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
382	CAO HOÀNG THIỆN	14/08/2005	*****52	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
383	ĐẶNG VĂN THỊNH	29/09/2002	*****63	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
384	NGUYỄN THỊ THU THƠ	15/10/1994	*****94	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
385	LÊ VĂN THỌ	24/03/2007	*****66	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
386	TRẦN VĂN THỌ	08/03/2008	*****64	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
387	TRẦN VĂN THỜI	02/07/2006	*****53	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
388	ĐẶNG THỊ THƠM	16/03/1987	*****54	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
389	LÊ MINH THÔNG	04/07/1998	*****04	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
390	NGUYỄN THỊ LỆ THU	24/06/1995	*****06	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
391	TRẦN THỊ THU	27/02/1995	*****24	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B	
392	HÀ THỊ THU	25/07/1994	*****75	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
393	ĐẬU MỸ THUẬN	28/07/1994	*****64	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
394	THÁI THỊ THUẬN	07/08/1997	*****91	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
395	LÊ NGỌC THUẬN	09/07/2004	*****39	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
396	NGUYỄN THỊ THỰC	10/03/1969	*****41	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
397	PHẠM VĂN THỰC	20/11/1976	*****02	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
398	TRẦN THỊ THƯƠNG	16/01/2001	*****76	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
399	TRẦN THỊ THƯƠNG	02/08/2006	*****11	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
400	HỒ VĂN THƯƠNG	30/10/2006	*****22	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
401	LẠI ĐÌNH THƯỢNG	08/06/2005	*****40	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
402	THÁI THỊ THÚY	02/05/1993	*****34	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
403	VŨ ĐỨC THUY	30/04/1975	*****56	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
404	CHU ĐỖ THANH THUY	06/04/2008	*****16	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
405	VŨ THỊ THUY	10/05/1995	*****94	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
406	NGUYỄN THỊ THÚY	03/06/2003	*****20	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
407	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	24/04/2007	*****92	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
408	NGUYỄN THỊ THÙY	29/10/2007	*****69	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
409	NGUYỄN THỊ THỦY	01/03/1985	*****95	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
410	NGUYỄN AN THUYỀN	06/01/2005	*****61	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
411	NGUYỄN THỊ THUYỀN	03/09/1990	*****96	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
412	HÀ VĂN TÍCH	27/11/1983	*****86	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
413	NGÔ SỸ TIẾN	04/04/2008	*****02	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
414	ĐINH NGỌC TIẾN	12/01/2008	*****52	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
415	PHẠM VĂN TIẾN	09/03/2007	*****97	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
416	NGUYỄN THỊ TÌNH	19/05/1990	*****54	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
417	TRẦN VĂN TỐI	28/12/2005	*****94	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
418	NGÔ THỊ THU TRÀ	19/10/2003	*****02	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
419	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	05/04/2005	*****61	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
420	ĐẬU THỊ TRÂM	10/03/1986	*****93	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
421	ĐẬU THỊ HUYỀN TRANG	13/03/2003	*****20	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
422	NGÔ THỊ THUYẾT TRANG	05/10/2005	*****95	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
423	ĐẶNG THỊ TRANG	16/05/2001	*****11	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
424	TRẦN THỊ THU TRANG	25/05/2000	*****09	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
425	NGUYỄN THỊ TRANG	05/06/2000	*****67	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
426	NGUYỄN THỊ TRANG	16/09/1999	*****62	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
427	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	24/10/2006	*****34	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
428	HOÀNG THỊ TRANG	13/03/1992	*****98	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
429	LÊ VĂN TRANG	30/07/2001	*****64	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
430	PHAN THỊ TRANG	10/01/1999	*****84	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
431	TRẦN THỊ HÀ TRANG	25/09/1999	*****11	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
432	HOÀNG THỊ THU TRANG	20/05/2001	*****47	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
433	HỒ THỊ TRANG	09/07/1998	*****99	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
434	HỒ THỊ TRANG	10/02/1996	*****09	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
435	LƯU THỊ TRANG	04/11/2001	*****91	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
436	NGUYỄN VĂN TRIỀU	10/09/1974	*****29	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	D	
437	NGUYỄN THỊ TRINH	15/10/1995	*****54	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
438	LÊ THỊ THỰC TRINH	04/04/2008	*****70	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
439	HOÀNG THỊ KIỀU TRINH	02/01/2008	*****31	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
440	LÊ THỊ VIỆT TRINH	20/03/2004	*****43	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
441	VÕ VĂN TRỊNH	07/04/2008	*****40	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
442	DƯƠNG MINH TRÚ	01/02/2008	*****80	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
443	TRƯƠNG SỸ TRUNG	09/04/1977	*****10	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
444	HOÀNG VĂN TRUNG	04/04/2007	*****12	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
445	NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG	27/06/2007	*****95	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
446	HÀ VĂN TRUYỀN	27/09/1994	*****19	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
447	ĐÀO THỊ CẨM TÚ	19/11/2007	*****18	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
448	HOÀNG MINH TÚ	23/05/2006	*****61	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
449	TRẦN ANH TÚ	23/04/2004	*****88	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
450	NGUYỄN THỊ TÚ	13/12/1992	*****23	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
451	TRƯƠNG THỊ TÚ	20/11/1994	*****62	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
452	NGUYỄN VĂN TUÂN	28/11/1993	*****55	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
453	NGUYỄN ANH TUẤN	02/04/1995	*****76	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
454	NGUYỄN THANH TUẤN	16/06/1993	*****25	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
455	NGUYỄN ANH TUẤN	20/03/1993	*****70	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
456	CAO XUÂN TUẤN	08/08/1997	*****58	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
457	PHẠM THỊ TƯỜNG	08/03/1994	*****84	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
458	NGUYỄN THỊ TUYẾN	01/05/1983	*****91	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
459	NGUYỄN THỊ TÝ	29/02/1984	*****99	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
460	NGUYỄN THỊ LƯƠNG UYÊN	10/12/1997	*****53	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
461	BÙI THỊ PHƯƠNG UYÊN	01/01/2007	*****50	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
462	PHAN THỊ VÂN	20/10/1979	*****49	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
463	HOÀNG THỊ THẢO VÂN	21/09/2001	*****89	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
464	LÊ ĐỨC VIỆT	19/11/2003	*****81	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
465	PHẠM VĂN VIỆT	05/07/1994	*****43	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
466	TRẦN VĂN VIỆT	06/03/1991	*****03	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
467	CHU VĂN VINH	12/02/2004	*****36	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
468	ĐẬU CÔNG VINH	06/01/2006	*****13	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
469	HOÀNG THỊ VINH	06/02/1986	*****44	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
470	PHẠM CÔNG VŨ	02/02/1982	*****62	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
471	NGUYỄN VĂN VŨ	19/12/1984	*****63	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
472	TRẦN NGUYỄN VŨ	24/10/2007	*****23	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
473	PHẠM VĂN VƯƠNG	09/06/1996	*****74	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
474	TẠ ĐÌNH VƯƠNG	16/11/2003	*****11	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
475	NGUYỄN MINH VƯƠNG	20/10/2002	*****96	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
476	BÙI THỊ THẢO VY	11/12/2007	*****13	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
477	VƯƠNG THỊ THUÝ VY	19/01/2008	*****17	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
478	NGUYỄN THỊ THƯỜNG VY	23/05/2006	*****29	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
479	HỒ VĂN XUÂN	20/10/2007	*****78	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
480	NGUYỄN THỊ XUÂN	16/12/2001	*****07	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
481	TRẦN VĂN YÊN	10/12/1981	*****44	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
482	ĐOÀN THỊ HẢI YẾN	25/09/2007	*****47	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
483	VŨ THỊ YẾN	06/05/2003	*****21	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
484	NGUYỄN THỊ YẾN	25/01/1996	*****35	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
485	ĐÀO THỊ YẾN	12/08/2001	*****14	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	B	
486	TRẦN THỊ HẢI YẾN	02/11/2007	*****86	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		